

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
QUÝ 1 NĂM 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.701.950.993	8.742.657.851
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		4.565.345.480	1.034.364.455
- Các khoản dự phòng	03			
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04			
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.282.706.692)	(1.181.078.401)
- Chi phí lãi vay	06		107.711.217	55.120.833
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		16.092.300.998	8.651.064.738
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4.748.972.079	(24.957.565.704)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		13.693.772	(970.696.590)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(13.176.190.477)	11.368.063.038
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12			
- Tiền lãi vay đã trả	13		(126.730.082)	(55.120.833)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14			(991.997.123)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		3.943.723.827	23.641.517.108
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(3.901.846.906)	(21.011.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7.593.923.211	16.664.253.634
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2.111.998.533)	(576.868.645)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(176.335.447.184)	(85.730.583.812)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		161.756.102.116	65.144.362.462
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.298.861.467	1.181.078.401
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(14.392.482.134)	(19.982.011.594)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33			27.410.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34			(4.500.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40			22.910.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(6.798.558.923)	19.592.242.040
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	128.442.791.176	62.523.760.431
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	V.1	121.644.232.253	82.116.002.471

TP. Cần Thơ, ngày 10 tháng 04 năm 2010



Nguyễn Hoàng Anh
Người lập biểu



Trần Thị Bé Năm
Kế toán trưởng



Lương Hoàng Mạnh
Giám đốc